

## VAI TRÒ CỦA HOÀNG KẾ VIÊM TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM CẬN ĐẠI

**Lê Trọng Đại**

*Trường Đại học Quảng Bình*

**Tóm tắt.** Bài viết giới thiệu những nét cơ bản về quê hương, gia đình, tuổi thơ của Hoàng Kế Viêm, đồng thời tập trung làm rõ những cống hiến của ông cho lịch sử và văn hóa dân tộc trong thế kỷ XIX. Mặt khác với những nguồn tài liệu mới được công bố chúng tôi giải mã những uẩn khúc trong cuộc đời của Hoàng Kế Viêm khi ông phải chấp nhận làm “An Phủ sứ” đi chiêu dụ lực lượng Cần Vương. Bằng phương pháp tiếp cận tài liệu từ hai phía đối lập chúng ta đã có cơ sở để đánh giá khách quan, thỏa đáng về nhân vật Hoàng Kế Viêm. Ông thật sự xứng đáng được vinh danh là một danh nhân văn hóa của dân tộc Việt Nam.

**Từ khóa:** Hoàng Kế Viêm, Lưu Vĩnh Phúc, trận Cầu Giấy, danh nhân văn hóa

### 1. QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH VÀ TUỔI THƠ CỦA HOÀNG KẾ VIÊM

Hoàng Kế Viêm (Hoàng Tá Viêm), tự Nhật Trường, hiệu Tùng An, khi qua đời được vua Thành Thái ca ngợi là “Cát nhân thiên tướng” và ban tên thụy là Văn Nghi. Ông sinh năm 1820, mất năm 1909.

Sinh ra ở Khánh Hòa (nơi người cha là Hoàng Kim Xán đang làm quan), Hoàng Kế Viêm lớn lên trong một gia đình “danh gia vọng tộc”. Họ Hoàng ở Văn La là một trong những họ lớn, nhiều đời đỗ đạt làm quan dưới triều Nguyễn. Họ này có tới “ba Hiệp biện” (Hoàng Kim Xán, Hoàng Kế Viêm, Hoàng Trọng Vỹ) và một Phó bảng (Hoàng Trọng Đài). Ông Hoàng Kim Xán từng lên tới chức Thượng thư Bộ Hình sau đổi sang làm Thượng thư bộ Binh kiêm Tổng đốc Định An đời vua Minh Mạng. Hoàng Trọng Vỹ (cháu ông) cũng lên tới Thượng thư bộ Công, thăng Hiệp biện Đại học sỹ. Hoàng Trọng Đài (chắt Hoàng Kim Xán) đỗ Phó bảng được bổ chức Tri phủ Anh Sơn, đáng tiếc là ông Đài mất sớm.

Tuy là con trai của quan đại thần song cuộc đời của Hoàng Kế Viêm không thật sự bằng phẳng, hanh thông. Hơn 10 năm đầu đời, Hoàng Kế Viêm được sống trong sự dạy bảo của cha cả về học vấn lẫn đạo lý Nho gia. Nhân cách cao cả của Hoàng Kim Xán đã ảnh hưởng không nhỏ đến tính cách Hoàng Kế Viêm. Tuy nhiên tuổi thơ dịu dàng, êm ả không dài vì năm 13 tuổi Hoàng Kế Viêm đã mồ côi cha. Sau khi cha mất, Hoàng Kế Viêm về sống và học tập ở quê hương (thôn Văn La, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình). Văn La - là một trong tám làng văn vật nổi tiếng của tỉnh Quảng Bình cũng góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, nhận thức, hình thành nên tư tưởng và nhân cách về sau của Hoàng Kế Viêm. “*Văn La ở vào thế thượng sơn hạ thủy, đứng trên cao nhìn xuống thì thế đất Văn La như một con rồng đang chầu, thân rồng uốn lượn, cái đuôi rồng xòe ra ở đỉnh Đầu Mâu, đầu rồng gối lên quả đồi mà xưa làng chọn đặt đình làng (nay là cơ quan huyện Quảng Ninh). Phía đằng đông lại một con rồng nước lớn (sông Long Đại) uốn lượn đến làng Văn La thì nhập vào trong lòng đất nên các cụ đồ Nho cho là long đảo địa (rồng lên đất). Vào đất nhưng bụng con rồng lại*

*phơi lộ trên đất nên người xưa đặt tên Bàu rồng...”* [10; 32-33]. Những năm tháng sống ở quê nhà giúp Hoàng Kế Viêm thấu hiểu và thông cảm sâu sắc với cuộc sống của nhân dân lao động. Những truyền thống tốt đẹp của gia đình và quê hương đã tác động, hun đúc nên nhân cách cao đẹp của Hoàng Kế Viêm; chính cuộc đời và sự nghiệp của ông cũng góp phần làm rạng rỡ thêm truyền thống quê hương và dân tộc. Cho dù cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta ở nửa sau thế kỷ XIX không thành công nhưng những trang sử hào hùng nhất của dân tộc giai đoạn này phần lớn đều gắn liền với tên tuổi của Hoàng Kế Viêm.

## 2. CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HOÀNG KẾ VIÊM

Thời gian từ lúc Hoàng Kế Viêm bước vào hoạn lộ đến lúc về hưu ở quê nhà cũng là giai đoạn đầy biến động và sóng gió của lịch sử Việt Nam. Chế độ phong kiến nước ta đã trở nên lỗi thời và đang trên bước đường khủng hoảng. Vận mệnh dân tộc ta lúc này phải đối diện với cuộc xâm lược của chủ nghĩa thực dân Pháp.

Năm 1843, Hoàng Kế Viêm thi Hương đỗ cử nhân, là con trai một đại thần lại nổi tiếng thông minh, hiếu hạnh nên ông nhanh chóng lọt vào tầm mắt của Hoàng tộc trong việc kén chồng cho công chúa. Năm 1844, Hoàng Kế Viêm được vua Thiệu Trị chọn làm phò mã cho công chúa Hương La (con gái vua Minh Mạng). Mỗi lương duyên này là sợi dây thứ hai ràng buộc Hoàng Kế Viêm với triều Nguyễn bên cạnh nghĩa vụ trung quân của một nhà Nho. Điều đáng nói ở nhà nho Hoàng Kế Viêm là ông không chịu ngu trung mà luôn biết đặt lợi ích của muôn dân trăm họ lên trên hết, đó chính là lý do khiến ông trở thành một trong “những anh hùng thời loạn”.

Trong 2 thập kỷ 40 và 50 của thế kỷ XIX, *“khi nguy cơ thực dân Pháp xúc tiến việc xâm lược nước ta hiện hữu; vì thiếu nhân tài, triều đình Huế đã buộc phải bỏ lệnh cấm các phò mã tham chính. Một năm sau khi công chúa Hương La qua đời, Hoàng Kế Viêm được bổ dụng làm Tư vụ - một chức quan nhỏ trong Triều. Từ năm 1845 về sau, cuộc đời Hoàng Kế Viêm thăng trầm, chìm nổi gắn liền với triều Nguyễn và vận mệnh đất nước trước nanh vuốt của chủ nghĩa thực dân Pháp. Tài năng của Hoàng Kế Viêm đã được thể hiện song ông cũng bị một số quan lại trong triều đố kỵ, kìm chế và bôi đen không ít. Tuy nhiên với những đóng góp to lớn cho lịch sử dân tộc, Hoàng Kế Viêm xứng đáng được suy tôn là một danh nhân văn võ song toàn”*[3].

### 2.1. Những đóng góp về chính trị và kinh tế

Khởi đầu sự nghiệp từ một quan văn, Hoàng Kế Viêm đã thể hiện được tài năng trên lĩnh vực kinh tế và chính trị. Ở những nơi khó khăn, triều đình nhà Nguyễn thường điều ông tới giải quyết và ông đã không phụ lòng dân chúng cũng như sự ủy thác của Triều đình. Điển hình là năm 1856, ông khéo léo giải quyết nạn đói, khắc phục vỡ đê và an dân ở Hưng Yên. Năm 1863, Nghệ An - Hà Tĩnh là một trong những địa phương nghèo, cư dân lương - giáo mâu thuẫn, triều đình lại điều Hoàng Kế Viêm đến làm Hộ lý Tổng đốc An - Tĩnh. Vừa đến Nghệ An, ông đã xoa dịu được mâu thuẫn lương - giáo và tìm ra biện pháp an dân lâu dài. Hoàng Kế Viêm đã không quản sự lao tâm, khổ trí

tìm kế sách mở mang nông nghiệp, phát triển giao thông nhằm giải quyết tận gốc sự bất đồng để thắt chặt khối đoàn kết trong nhân dân. Ông đã vận động nhân dân Nghệ - Tĩnh ủng hộ và tham gia việc đào kênh Thiết Càng. Để đào được kênh Thiết Càng, Hoàng Kế Viêm đã mời nhà trí thức Tây học Nguyễn Trường Tộ đến thảo luận và giúp lập phương án đào kênh. Nhờ đó ông đã hoàn thành được công việc mà nhiều danh nhân các triều đại trước phải chấp nhận thất bại. Kênh Thiết Càng hoàn thành đã giúp nhân dân Hà Tĩnh, Nghệ An chủ động được nguồn nước cho đồng ruộng, mở mang giao thông và phát triển thương mại. Sau khi hoàn thành, kênh Thiết Càng lập tức phát huy tác dụng góp phần làm cho bức tranh kinh tế ở vùng Nghệ An - Hà Tĩnh trở nên phồn thịnh hơn trước. Những điều này phần nào đã được chính sử của nhà Nguyễn ghi chép: *“Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Tá Viêm vào châu... Vua hỏi dân lương, dân giáo ra sao? Viêm thưa rằng dân lương đều cùng yên; dân giáo chưa được mười phần êm thắm, nhưng không ngang ngược như trước, đó là nhờ triều đình khu xử được thích đáng mà thôi. Vua lại hỏi việc khai sông, lòng dân thế nào? Viêm thưa: Sông ấy khai thông, người đi buôn đều tiện lợi...”* [5; 1840]. Những việc làm nói trên đã chứng tỏ Hoàng Kế Viêm là một nhà chính trị, nhà kinh tế sắc sảo và cũng rất nhạy bén trong việc phát hiện và sử dụng nhân tài phục vụ cho quốc kế dân sinh. Chính Nguyễn Trường Tộ trong di thảo thứ 16 có *Bài bạt mừng đào xong Thiết Càng* đã ca ngợi: *“... Đại nhân (Hoàng Kế Viêm) quả thực đã bổ túc được chỗ thiếu sót đó của trời đất và trọn vẹn được cái địa vị mà ý trời dành cho con người xuất chúng”* [4].

Trong Bản tấu gửi cho nhà vua ngày 10-7, năm Tự Đức thứ 22 (1869), Hoàng Kế Viêm trình bày sách lược tuyển chọn nhân tài, cho xuất dương lấy danh nghĩa thông thương với nước ngoài để học tập việc kiến thiết đất nước của các nước phương Tây. Đây thực chất là một bản đề nghị cải cách, canh tân đất nước của Hoàng Kế Viêm [2].

## 2.2. Những đóng góp về quân sự

Tình thế đất nước ở nửa sau thế kỷ XIX không cho phép Hoàng Kế Viêm tiếp tục thi thố hết tài năng trên lĩnh vực kinh tế. Vì những khó khăn về quân sự ngày càng bức thiết hơn nên nhà Nguyễn đã điều động ông sang giải quyết về những vấn đề an ninh và quân sự.

Ở Trung Quốc những năm 1851 -1864 đã nổ ra cuộc khởi nghĩa nông dân Thái Bình Thiên Quốc do Hồng Tú Toàn lãnh đạo chống lại triều đình Mãn Thanh. Sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại, các tàn binh của Thái Bình Thiên Quốc gồm quân Cờ Vàng, Cờ Đen, Cờ Trắng đã vượt biên sang cư trú, cướp bóc và quấy nhiễu nhân dân ta ở các tỉnh biên giới phía Bắc. Dẹp giặc cướp có vũ trang với lực lượng lớn là công việc hết sức khó khăn và vô cùng nguy hiểm nên triều đình lại điều động Hoàng Kế Viêm đến làm Tổng đốc Lạng - Bằng - Ninh - Thái (phụ trách các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên và Bắc Ninh). Trong những năm từ 1870 đến 1879, Hoàng Kế Viêm với tài năng thao lược về chính trị và quân sự đã cùng với Tôn Thất Thuyết thu phục và đánh dẹp được bọn giặc cướp có vũ trang là tàn quân của Thái Bình Thiên Quốc. Là một nhà quân sự mưu lược và nhân từ nên trong quá trình đối phó với nạn giặc cướp, Hoàng Kế

Viêm đã dùng biện pháp chiêu dụ trước nếu không thành thì mới cho quân đánh dẹp. Hoàng Kế Viêm đã chiêu dụ được quân Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc và biến đội quân này thành một lực lượng của triều đình Nguyễn nằm dưới sự chỉ huy của ông. Đối với quân Cờ Vàng và quân Cờ Trắng, sau khi chiêu dụ không có kết quả ông mới dùng tới biện pháp quân sự để giải quyết. Nhờ những sách lược khôn khéo và linh hoạt của Hoàng Kế Viêm mà bọn giặc cướp ở các tỉnh biên giới phía Bắc dần dần được thanh toán. Tuy nhiên trong thời gian này vì có quan điểm khác với Hoàng Kế Viêm mà Tôn Thất Thuyết đã từng vài lần phản đối những đề xuất của ông trong việc thăng thưởng cho thủ lĩnh quân Cờ Đen là Lưu Vĩnh Phúc. Đây cũng là lý do khiến Tôn Thất Thuyết khi trở thành Phụ chính đại thần đã không sử dụng Hoàng Kế Viêm vào công cuộc chống Pháp những năm 1884 đến 1887; mặc dù trong di chiếu vua Tự Đức đã tin nhiệm giao cho Hoàng Kế Viêm trọng trách là *Trấn Bắc đại tướng quân* đảm nhận việc tổ chức chống Pháp ở Bắc Kỳ. Di chiếu của vua Tự Đức có đoạn viết: *“Thống đốc Hoàng Tá Viêm thân tuy ngoài Bắc, thực quan hệ đến biên phòng lâu nay dẹp yên biên giới Bắc Kỳ, trung thành công nghiệp rực rỡ. Giao cho người làm Trấn Bắc Đại tướng quân, các việc bình Tây, định Bắc đều giao cả cho người”* [6; 673]. Việc Tôn Thất Thuyết không sử dụng Hoàng Kế Viêm vào công cuộc Cần Vương chống Pháp ngoài những bất đồng giữa hai người nảy sinh trong thời gian nói trên còn có cả sự đố kỵ với tài năng của Hoàng Kế Viêm. Việc Hoàng Kế Viêm sử dụng quân Cờ Đen để tiêu diệt quân Cờ Vàng, Cờ Trắng và sau này còn làm nên hai trận thắng quân Pháp ở Cầu Giấy đã chứng tỏ cái nhìn đúng đắn về con người và tài năng quân sự kiệt xuất của ông; nó cũng chứng tỏ tấm lòng khoan dung, nhân ái của một nhân tướng.

Khi nghiên cứu Châu bản triều Nguyễn chúng ta còn bắt gặp bản tấu đầy tâm huyết với vận mệnh quốc gia của Hoàng Kế Viêm. Đó là bản tấu ngày 24-6 năm Tự Đức thứ 30 (1877) của ông *về việc thành lập một số tỉnh mới ở thượng du Hưng Hóa, Tuyên Quang và một số đạo mới giáp ranh các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng*. Nội dung bản tấu này đã chứng tỏ Hoàng Kế Viêm đánh giá cao vai trò của các tỉnh biên giới trong việc đối phó với âm mưu thôn tính Bắc Kỳ lần thứ hai của Pháp sau đó” [2].

Tài năng về quân sự và tính cách cao đẹp của Hoàng Kế Viêm càng được thể hiện rõ trong thời gian ông gánh vác sứ mệnh là Tổng chỉ huy quân đội triều đình tại Bắc Kỳ; trực tiếp đối phó với âm mưu xâm lược của thực dân Pháp. Sau khi quân Pháp đánh chiếm Hà Nội lần thứ nhất (1873); triều đình Tự Đức chủ trương cầu hòa, lấy thương thuyết ngoại giao làm công cụ chính để chuộc lại đất đai đã mất. Tuy vậy Hoàng Kế Viêm vẫn dũng cảm kháng mệnh vua, tổ chức quân Triều đình (có quân Cờ Đen đặt dưới sự điều khiển của ông) phối hợp với lực lượng nhân dân như quân Pháp vào trận địa phục kích để tiêu diệt chúng tại Cầu Giấy. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất năm 1873, quân Cờ Đen cùng quân Hoàng Kế Viêm đã tiêu diệt chủ tướng giặc là Giác-ni-e cùng hàng chục binh lính khiến cho quân Pháp ở Bắc Kỳ lúc đó hoang mang bao nhiêu thì nhân dân ta phấn khích bấy nhiêu. Tuy chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873), vang dội tới tận nước Pháp nhưng nhà Nguyễn đã không biết tận dụng thời cơ để đẩy

mạnh chiến tranh giải phóng đất nước mà vẫn lấy thương thuyết ngoại giao làm công cụ chính để chuộc lại đất đai đã mất. Mặt khác, Triều đình còn ra lệnh cho Hoàng Kế Viêm và quân Cờ Đen phải rút lên miền ngược để đại diện của triều đình đàm phán với Pháp. *“Vua cho là hiện nay đã giảng hoà, quân thứ cần phải rút bãi quân đi ngay. Nhân dụ rằng: ... Huống chi họ nhiều lần nói xin ta rút quân, cho nên không làm thế không được. Trẫm đã hiểu dụ cặn kẽ, nên kính cẩn tuân theo, chớ trái mệnh lệnh của trẫm”* [6; tr. 700]. Chủ trương này của triều đình Huế đã giải vây cho quân Pháp và còn tạo điều kiện cho chúng lần tới ép triều Nguyễn phải ký điều ước mới hy sinh thêm chủ quyền nước ta cho Pháp. Là vị tướng xuất thân từ Nho sỹ, lại là Phò mã nên việc kháng mệnh triều đình là một quyết định không dễ dàng với bất kỳ ai ở trong hoàn cảnh của Hoàng Kế Viêm; tuy nhiên ông đã bất chấp cả tính mạng khi đặt lợi ích dân chúng lên trên hết. Việc kháng mệnh vua dù biết là có thể bị khép vào tội đại nghịch bất trung khi không chịu rút lực lượng ở Hà Nội lên các tỉnh Tây Bắc đã chứng tỏ sự hiên ngang của ông.

Sau khi Hăng Rivie chiếm Hà Nội (1883), mặc cho Tự Đức hạ lệnh phải lui binh, Hoàng Kế Viêm vẫn tiếp tục tổ chức lực lượng kháng chiến. Ông đã chủ động điều quân về bao vây quân địch ở Hà Nội rồi dụ chúng đến Cầu Giấy để tiêu diệt. Tổng chỉ huy - Hăng Rivie cùng với hơn bốn trăm quân Pháp rơi vào bẫy của quân Cờ Đen và quân Hoàng Kế Viêm. Hăng Rivie cùng nhiều sỹ quan, binh sỹ phải bỏ mạng, 60 tên khác bị thương; tàn binh của Rivie phải vội vàng tháo chạy về thành Hà Nội. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai đã đẩy quân Pháp không chỉ ở nước ta mà cả bọn thực dân ở Pháp quốc vào tình thế hoang mang cực độ. Trước thắng lợi đó *“Vua xuống dụ bảo các quan quân thứ Bắc Kỳ rằng: ... còn quân thứ hiện tại ở Bắc Kỳ đại tướng quân đến biên binh đoàn đồng đều phải lập tức triệt bãi, hoặc về Kinh, hoặc về tỉnh, hoặc về chức cũ, đều nên theo như cũ, cho khỏi ngăn trở lỡ việc”* [6; 693]. Như vậy, trong khi Quốc hội và Chính phủ Pháp đang rất bối rối thì triều đình Tự Đức lại vội vã lệnh cho Hoàng Kế Viêm phải lui quân nhằm làm tạo không khí hòa dịu cho đàm phán. Kế sách này của Tự Đức đã trực tiếp giải nguy cho quân Pháp ở Bắc Kỳ đang hoảng loạn trước khí thế hùng hục chiến đấu của quân và dân ta.

Tháng 8 năm 1883, nhân cơ hội vua Tự Đức qua đời, triều đình Huế đang lúng túng trong việc chọn người kế vị; thực dân Pháp đã tập trung lực lượng vào cửa biển Thuận An tấn công uy hiếp kinh thành Huế. Quân triều đình Nguyễn không chống đỡ nổi, vua Hiệp Hòa vội vã đầu hàng và ký với Pháp điều ước Hác măng; trao hết chủ quyền nước ta cho Pháp. Sau Điều ước Hác măng, triều đình Huế bắt đầu bị thực dân Pháp thao túng nên đã cách chức Tổng chỉ huy của Hoàng Kế Viêm nhằm tách ông khỏi quân đội và buộc ông phải về Kinh chờ lệnh. Với lòng yêu nước Hoàng Kế Viêm lại lần nữa kháng mệnh triều đình tiếp tục ở lại Bắc Kỳ chống Pháp. Sau khi có thêm viện binh mới, thực dân Pháp tập trung lực lượng đánh chiếm căn cứ chính của Hoàng Kế Viêm ở Sơn Tây và các địa phương còn lại. Quân đội triều đình không chống đỡ nổi các cuộc tiến công càn quét của quân Pháp (có lực lượng và trang bị vượt trội hẳn) nên lần lượt tan rã. Trước tình hình đó triều đình Huế đã lệnh cho Hoàng Kế Viêm phải lập tức về

Kinh đô để đợi chỉ mà thực chất là chờ quyết định kỷ luật cách hết mọi chức tước. Điều này được phản ánh trong *Đại nam thực lục*: "... nguyên tinh thần ở quân thứ Sơn Tây là Hoàng Tá Viêm, Lương Tú Thử, Ngô Tất Ninh, Nguyễn Đình Nhuận và bọn Nguyễn Quang Bích ở tỉnh Hưng Yên đều chuẩn về Kinh chờ Chi" [7; 74]. Do không còn cơ sở để tiếp tục kháng chiến ở Bắc Kỳ nữa nên "*Hoàng Tá Viêm đem quân ở quân thứ về tới Quảng Bình, tàu nộp ấn cờ tiết nhưng vẫn lưu ở quê nhà*" [7; 75]. Tuy đã nắm được triều đình Huế nhưng vẫn lo sợ ảnh hưởng của Hoàng Kế Viêm nên thực dân Pháp đã hối thúc triều đình ép buộc ông phải vào Huế sống để khống chế dưới cái vỏ là Thượng thư bộ Công. Thực tế, lúc này Hoàng Kế Viêm bị quản thúc tại làng Lại Thế trong nhà người vợ quá cố - Công chúa Hương La.

Ngoài những đóng góp với tư cách là một vị tướng qua quá trình hoạt động Hoàng Kế Viêm đã tổng kết thực tiễn biên soạn ra một số tác phẩm lý luận quân sự như:

*Trù thiết sơn phòng sự nhị tán*, in năm Ất Hợi (1875) tổng kết việc củng cố an ninh vùng biên cương kết hợp với khai hoang và tăng gia sản xuất.

*Thần cơ yếu ngữ*: Sách giáo khoa quân sự cho bộ binh, nói về cách sử dụng các loại vũ khí mới, cách bắn súng, bảo quản vũ khí, có tranh minh họa về các bài tập.

*Hoàng triều Hương hội văn vũ thí tắc lệ*: Những quy định phép tắc cho trường thi võ, chương trình các môn thi, cách thức chấm điểm, cách chọn thí sinh đỗ.

Cuối năm 1888, vua Hàm Nghi bị giặc bắt, phong trào Cần vương Quảng Bình rơi vào giai đoạn thoái trào; tại Huế Hoàng Kế Viêm cũng từ quan xin về hưu mà thực tế lui về quê để tránh phải phục vụ triều đình bù nhìn và thực dân Pháp.

### 2.3. Đóng góp của Hoàng Kế Viêm trên các phương diện sử học và văn học

Khi về hưu Hoàng Kế Viêm vẫn chăm lo việc **giáo dục** đạo lý cho con cháu trong dòng tộc và quê hương. Ông đã viết *lời bạt* và khắc bia *Hoàng Thị gia huấn* đề cao các đức hiếu hạnh: cần, kiệm, nhân, nghĩa và tác phẩm *Bát tiên công gia huấn từ*. Ghi lời dạy con cái theo di cảo của thân phụ ông.

Thời gian này, Hoàng Kế Viêm đã biên soạn khá nhiều những tác phẩm có giá trị cho việc nghiên cứu **lịch sử** như:

- *Phê thị trần hoàn*: Ghi chép về đời Tự Đức.
- *Tiên công sự tích biệt lục*: Ghi lại thân thế sự nghiệp của cha ông.
- *Khổn y lục*: Ghi lại tiểu sử của vợ là Công chúa Hương La.
- *An phủ tráp lược*: Ghi chép trong thời gian đi làm An phủ sứ.

Về **văn học**, Hoàng Kế Viêm là tác giả của thi phẩm *Chi chi thi thảo* và tập văn xuôi có tên *Vân vân văn tập*. Ngoài ra Hoàng Kế Viêm còn có rất nhiều sáng tác khác nhưng đáng tiếc là hầu hết các tác phẩm nói trên đã bị thất lạc nên chỉ còn lại rất ít.

Khi được Đặng Huy Trứ tặng sách *Quảng danh tướng truyện*, Hoàng Kế Viêm đã họa thơ tặng Đặng Huy Trứ:

*Nghiệp võ, cật trông, có cội nguồn  
Sách cho, nghĩa cả, mấy ân cần*

*Một pho trí dũng lâm truyền học  
 Trăm mấy anh hùng, giấy rạn gương  
 Vẫy gọi trắng sao, tài lỗi lạc  
 Luận bàn mây gió, khí hiên ngang  
 Thời nay trọng võ hay thâm ý  
 Gật mái đầu bên gấu cúc vàng.” [9; 191]*

Trên văn bia ở khu lăng mộ gia tộc ông để lại bút tích với những câu văn hàm súc mà rất giàu hình ảnh: “...Non nước ấy biến thành âu khí lớn, không gian như khom lưng kính cần đón ánh nắng ban mai bừng dậy... Ánh nắng chiều tà mây lặn đoàn non. Mặt tổ tiên như hào quang phản chiếu trong ánh mặt trời... Đất đỏ, như viên ngọc trân trọng ở đầu mặt trời vậy, cũng là nơi lăng mộ triều thần, cây cỏ tốt tươi, hoa thơm quả ngọt...” [9; 170]

### 3. GIẢI MÃ NHỮNG UẨN KHÚC TRONG CUỘC ĐỜI HOÀNG KẾ VIÊM

Là một trong số những nhân vật chủ chiến của triều đình Huế song vì có thời gian (tháng 10-1886 đến tháng 5-1887) ông phải nhận làm An phủ sứ cho vua Đồng Khánh mà một số nhà nghiên cứu cho rằng Hoàng Kế Viêm đã chấp nhận làm tay sai cho Pháp. Đây chính là uẩn khúc trong cuộc đời Hoàng Kế Viêm. Bằng cách tiếp cận tài liệu từ hai phía, nhất là các tài liệu mới được công bố chúng tôi tiến hành giải mã như sau:

Từ 1885 đến 1888, phong trào Cần Vương Quảng Bình phát triển mạnh mẽ. Sau khi sử dụng vua bù nhìn Đồng Khánh đi chiêu dụ nhưng thất bại, năm 1887 tên thực dân cáo già Paull Bô xảo quyết chuyển sang thủ đoạn mới với âm mưu dùng một mũi tên trúng hai đích: một là, lợi dụng uy tín của Hoàng Kế Viêm hòng giải giáp lực lượng Cần Vương; hai là, nếu không thành công thì hy vọng để lực lượng Cần Vương loại trừ Hoàng Kế Viêm. Do đó Paull Bô đã xúi giục vua Đồng Khánh khôi phục chức tước cũ và phong cho Hoàng Kế Viêm làm An phủ sứ Hữu trực kỳ đi chiêu dụ nghĩa quân Cần Vương. Bị đẩy vào tình thế là con bài của thực dân Pháp và triều đình tay sai chống lại lực lượng yêu nước “lúc đầu Hoàng Kế Viêm vẫn không chịu nhận sắc vì biết rõ đó là âm mưu của người Pháp và ông vua bù nhìn Đồng Khánh. Khi đó triều đình đã tính tới việc bổ nhiệm Hoàng Cao Khải hoặc Nguyễn Thân là hai vị quan thân Pháp từng đàn áp những người yêu nước không nương tay. Nhận được tin đó cụ Võ Trọng Bình đã viết một bức thư giao cho 2 người thân tín là cụ Ngô Mậu Trực và cụ Phủ Dực đem vào Huế cho Hoàng Kế Viêm. Trong thư Võ Trọng Bình đã phân tích lợi hại, mong Hoàng Kế Viêm dẹp bớt khí tiết cá nhân qua một bên, đặt sự an nguy của dân, của nước lên trên hết; cố gắng nhận chức vụ mới để gánh đỡ phần khổ đau cho dân chúng” [2; 45]. Do đó Hoàng Kế Viêm đã nghe theo Võ Trọng Bình nhận sắc đi làm An phủ sứ. Như vậy việc nhận sắc của Hoàng Kế Viêm không phải vì ông thực sự phục tùng vua Đồng Khánh và làm tay sai cho Pháp chống lại lực lượng Cần Vương mà là sự lựa chọn việc

nghĩa; với cương vị đó Hoàng Kế Viêm có thể làm cho dân bớt khổ và giúp đỡ lực lượng Cần Vương trong điều kiện có thể.

Trong thời gian thực thi công vụ tại Quảng Bình Hoàng Kế Viêm đã hạn chế sự đàn áp của thực dân Pháp, bảo vệ dân chúng và một số thủ lĩnh Cần Vương (tha cho Đề Chít và đồng đội). Ví dụ: ông đòi nhà cầm quyền Pháp phải rút bỏ một số đồn ở Quảng Bình mà ông cho rằng họ đã bắt giam, tra khảo những người thường dân vô tội; phản đối đồn trưởng đồn Phú Việt bắt giam thường dân, bắt dân dời mộ ở nghĩa địa để cho linh mục đạo Thiên chúa làm nhà ở...

Chính bức thư của Khâm sứ Pháp là Hector gửi cho Toàn quyền Đông Dương đã thừa nhận sự thất bại trong việc lợi dụng Hoàng Kế Viêm: *“Hoàng Kế Viêm đề nghị tôi phải rút bỏ nhiều đồn bót ở Quảng Bình với lý do là những đồn này đã quấy rầy nhân dân, bắt bớ, khảo tra, treo cổ nhiều người... Mặc dù tôi đã rút bỏ một số đồn rồi mà ông ta vẫn tỏ ra bất bình và phẫn nộ với quyền lực quân sự của chúng ta, đã xóa sạch các đồn Quán But, Phù Việt, Hoành Viễn, Lệ Kỳ...”*

Bức điện của Toàn quyền gửi Khâm sứ Trung Kỳ có đoạn *“Chính quyền quân sự cho biết: Nhân dân và viên chức Quảng Bình (...) sẽ yên tâm khi triều đình vì Hoàng Kế Viêm mà không xử tội Đề Chít và đồng đảng gồm toàn người Quảng Bình... Ngài cần hội ý với trung tá Callet... Tôi thấy chuyển công tác của Hoàng Kế Viêm không còn lý do tồn tại”*. Khâm sứ Trung kỳ cũng khẳng định: *“Việc Tá Viêm làm thường cùng quý quan không hợp”*.

Goselin trong bài “Tiểu đoàn số 2 lính thuộc địa 1885-1890” đăng ở *Tạp chí Đô thành hiếu cổ - Những người bạn cố đô Huế B.A.V.H* năm 1939, trang 270 có đoạn: *“... Hoàng thân (Hoàng Kế Viêm) đóng bản doanh ở Đồng Hới, nhưng sự cộng tác của ông ta hầu như không có gì. Những vụ quy thuận mà ông ta thu được đều khá bề ngoài hơn sự thật”*. Những thông tin và nhận định của chính người Pháp đã chứng tỏ thực chất việc Hoàng Kế Viêm đi phủ dụ chẳng làm lợi gì cho Pháp và Đồng Khánh mà ngược lại còn làm lợi cho dân chúng và lực lượng Cần Vương.

Mặt khác Hoàng Kế Viêm còn đòi Pháp trao cho ông 500 súng trường và 500 lính để đánh dẹp quân Cần Vương. Trên thực tế Hoàng Kế Viêm biết yêu cầu này khó được thực dân Pháp chấp nhận vì họ không hề tin tưởng vào ông và nếu được đáp ứng thì ông có thể sử dụng vũ khí cùng với lực lượng này để chống Pháp. Đó là lý do mà người Pháp kiên quyết khước từ đề nghị của Hoàng Kế Viêm mặc dù ông đã đề nghị đến lần thứ ba. Thấy không lợi dụng được Hoàng Kế Viêm, thực dân Pháp phải yêu cầu vua Đồng Khánh kết thúc sứ mệnh An Phủ sứ của ông bằng sắc lệnh triệu hồi ông về kinh nhận nhiệm vụ mới.

#### 4. KẾT LUẬN

Là kẻ thù cũng là đối thủ lợi hại của Pháp song Hoàng Kế Viêm đã làm cho kẻ thù phải vừa lo sợ vừa kính nể. Người Pháp gọi Hoàng Kế Viêm *“là một kẻ thù bất khả diệt, bất khả trị và không thể chế ngự...”*. Cuộc đời của Hoàng Kế Viêm dù trải qua không ít sóng gió, thăng trầm song với những đóng góp to lớn nhiều mặt cho dân tộc thì



ông thật sự xứng đáng được xếp vào hàng **danh nhân quân sự, danh nhân văn hóa Việt Nam**. Đã hơn một thế kỷ trôi qua kể từ ngày Hoàng Kế Viêm về cõi vĩnh hằng song tên tuổi ông cần được lịch sử tôn vinh; những chiến công trong quá trình dẹp giặc cướp Trung Quốc và chống thực dân Pháp vẫn là niềm tự hào của các thế hệ người dân Quảng Bình cũng như dân tộc Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Văn Chương (2010), “Thăng trầm cuộc đời, sáng ngời một nhân cách - Hoàng Kế Viêm (1820 - 1909)”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Hoàng Kế Viêm trong tiến trình lịch sử cận đại Việt Nam* do Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch cùng Hội Di sản Văn hóa tỉnh Quảng Bình đồng tổ chức tại Đồng Hới T. 9/2010, Sở Văn hóa TT & DL xuất bản, tr 92-97.
- [2] Phan Viết Dũng (2011), “Xung quanh việc nhận lãnh chức An phủ sứ - Hữu trực kỳ của Hoàng Kế Viêm”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Hoàng Kế Viêm trong tiến trình lịch sử cận đại Việt Nam* do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng Hội Di sản Văn hóa Việt Nam tỉnh Quảng Bình đồng tổ chức tại Đồng Hới tháng 9/2010, Sở Văn hóa TT và DL xuất bản, tr 44-47.
- [3] Lê Trọng Đại (2009), “Hoàng Kế Viêm - Danh thần” in chung với nhiều tác giả trong *Quảng Bình ẩn tích thời gian*, Nxb Thuận Hóa, tr131-137.
- [4] Ninh Viết Giao (2010), “Về nhân vật Hoàng Kế Viêm” *Kỷ yếu hội thảo khoa học Hoàng Kế Viêm trong tiến trình lịch sử cận đại Việt Nam* do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch cùng Hội Di sản Văn hóa tỉnh Quảng Bình đồng tổ chức tại Đồng Hới T. 9/2010, Sở Văn hóa TT & DL xuất bản, tr 53-58.
- [5] Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam thực lục Chính biên tập 7*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam thực lục Chính biên tập 8*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam thực lục Chính biên tập 9*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Thế Hoàn (2010), “Góp thêm ý kiến về nhận diện nhân vật Hoàng Kế Viêm trong tiến trình lịch sử Việt Nam cận đại” *Kỷ yếu hội thảo khoa học Hoàng Kế Viêm trong tiến trình lịch sử cận đại Việt Nam* do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch cùng Hội Di sản Văn hóa tỉnh Quảng Bình đồng tổ chức tại Đồng Hới T. 9/2010, Sở Văn hóa TT & DL xuất bản, tr 40-43.
- [9] Nguyễn Ngọc Trai (2014), *Hoàng Kế Viêm cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [10] Đỗ Duy Văn (2010), *Văn hóa dân gian huyện Quảng Ninh (tỉnh Quảng Bình)*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

## THE ROLE OF HOANG KE VIEM IN EARLY MODERN HISTORY OF VIETNAM

**Abstract.** *The article introduces fundamental features of Hoang Ke Viem's homeland, family and childhood, as well as focuses on clarifying his contributions to national history and culture in XIX century. On the other hand, with recently published documents, we decode the twist of Hoang Ke Viem's life when he had to accept to be "An Phu agent" to recruit Can Vuong forces. Having used the method of approaching documents from the opposite sites, we would like to give objective judgement with the satisfaction the character of Hoang Ke Viem. He truly deserves to be honored as national cultural celebrity of Vietnam.*

**Keywords:** *Hoang Ke Viem, Luu Vinh Phuc, Cau Giay battle, cultural celebrity.*